

THỜI KHOÁ BIỂU
Khoá 18 - Học kỳ I - Năm học 2025-2026

Cơ sở 1: 83A Bùi Thị He, xã Tân An Hội, Tp. HCM
Cơ sở 2: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường An Nhơn, Tp. HCM

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
CƠ SỞ CỬ CHI											
1	01PM18A1,C1	18	INT.5.07.01	Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính	6	7h30-11h30	Lab 2	Nguyễn Tuấn Vũ	19/9/2025	24/10/2025	
			INT.5.08.01	Mạng máy tính	2	7h30-11h30	Lab 2	Nguyễn Chí Thiện	10/11/2025	24/11/2025	
			INT.5.08.01	Mạng máy tính	2	13h00-17h00	Lab 2	Nguyễn Chí Thiện	10/11/2025	24/11/2025	
			INT.5.09.01	Cơ sở dữ liệu	2	7h30-11h30	Lab 2	Trương Bá Vinh	13/10/2025	27/10/2025	
			INT.5.09.01	Cơ sở dữ liệu	2	13h00-17h00	Lab 2	Trương Bá Vinh	13/10/2025	27/10/2025	
			INT.5.10.01	Đồ họa ứng dụng	2	7h30-11h30	Lab 2	Trần Thanh Giang	1/12/2025	5/1/2026	
			INT.5.10.01	Đồ họa ứng dụng	2	13h00-17h00	Lab 2	Trần Thanh Giang	1/12/2025	5/1/2026	
1	01DD18A1,C1	18	NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	3	7h30 - 11h30	201	Lương Thị Hồng Thắm	16/9/2025	14/10/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	7	7h30 - 11h30	201	Lương Thị Hồng Thắm	20/9/2025	11/10/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	3	7h30 - 11h30	PTH. GPSL	Lương Thị Hồng Thắm	21/10/2025	4/11/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	7	7h30 - 11h30	PTH. GPSL	Lương Thị Hồng Thắm	18/10/2025	1/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	13h00 - 17h00	202	Phạm Phước Đầy	27/10/2025	1/12/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	2	13h00 - 17h00	201	Lê Huỳnh Đức Minh	8/12/2025	12/1/2026	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	6	7h30 - 11h30	201	Nguyễn Thị Tinh	7/11/2025	21/11/2025	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	7	7h30 - 11h30	201	Nguyễn Thị Tinh	8/11/2025	22/11/2025	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	6	7h30 - 11h30	PTH. KTĐD	Nguyễn Thị Tinh	28/11/2025	2/1/2026	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	7	7h30 - 11h30	PTH. KTĐD	Nguyễn Thị Tinh	29/11/2025	3/1/2026	
			NUR.5.07.01	Nhập môn điều dưỡng	3	7h30 - 11h30	201	Phan Thị Thu Thủy	16/12/2025	30/12/2025	
			NUR.5.07.01	Nhập môn điều dưỡng	4	7h30 - 11h30	201	Phan Thị Thu Thủy	17/12/2025	31/12/2025	Ngày 17/12 học tại phòng 203
1	01DS18A1,C1	18	PHA.5.07.01	Viết đọc tên thuốc	2	13h00 - 17h00	201	Phạm Phước Đầy	15/9/2025	20/10/2025	
			PHA.5.08.01	Thực vật dược liệu (LT)	6	7h30 - 11h30	206	Lê Huỳnh Đức Minh	24/10/2025	28/11/2025	
			PHA.5.08.01	Thực vật dược liệu (TH)	2	7h30 - 11h30	PTH. Dược 1	Lê Huỳnh Đức Minh	8/12/2025	12/1/2026	
			PHA.5.10.01	Y học cơ sở	7	7h30 - 11h30	206	Phạm Phước Đầy	20/9/2025	27/12/2025	
			PHA.5.12.01	Hóa dược - dược lý 1 (LT)	4	7h30 - 11h30	206	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	19/11/2025	10/12/2025	
			PHA.5.12.01	Hóa dược - dược lý 1 (LT)	6	7h30 - 11h30	206	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	5/12/2025	12/12/2025	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
1	01DS18A1,C1	18	PHA.5.12.01	Hóa dược - dược lý 1 (TH)	4	7h30 - 11h30	PTH. Nhà thuốc	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	17/12/2025	31/12/2025	
			PHA.5.12.01	Hóa dược - dược lý 1 (TH)	6	7h30 - 11h30	PTH. Nhà thuốc	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	19/12/2025	2/1/2026	
1	01YS18A1,C1	18	NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	3	7h30 - 11h30	201	Lương Thị Hồng Thắm	16/9/2025	14/10/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	7	7h30 - 11h30	201	Lương Thị Hồng Thắm	20/9/2025	11/10/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	3	7h30 - 11h30	PTH. GPSL	Lương Thị Hồng Thắm	21/10/2025	4/11/2025	
			NUR.5.08.01	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	7	7h30 - 11h30	PTH. GPSL	Lương Thị Hồng Thắm	18/10/2025	1/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	13h00 - 17h00	202	Phạm Phước Đầy	27/10/2025	1/12/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	2	13h00 - 17h00	201	Lê Huỳnh Đức Minh	8/12/2025	12/1/2026	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (LT)	6	7h30 - 11h30	201	Nguyễn Thị Tinh	7/11/2025	21/11/2025	
			NUR.5.11.01	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (LT)	7	7h30 - 11h30	201	Nguyễn Thị Tinh	8/11/2025	22/11/2025	
			NUR.5.11.02	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (TH)	4	7h30 - 11h30	PTH. KTĐD	Phan Thị Thu Thủy	26/11/2025	31/12/2025	
CƠ SỞ GÒ VẤP											
2	02PM18A1,C1	18	INT.5.07.01	Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính	6	13h00 - 17h00	Lab 404	Nguyễn Chí Thiện	10/10/2025	14/11/2025	
			INT.5.12.01	Tiếng anh chuyên ngành	2	13h00 - 17h00	305	Trần Thị Bích Liên	3/11/2025	29/12/2025	
			INT.5.08.01	Mạng máy tính	7	13h00 - 17h00	Lab 404	Nguyễn Tuấn Vũ	20/9/2025	25/10/2025	
			INT.5.09.01	Cơ sở dữ liệu	3	7h30-11h30	Lab 404	Trương Bá Vĩnh	4/11/2025	9/12/2025	
2	02DN18A1,C1	18	SMA.5.27.01	Giao tiếp trong kinh doanh	4	13h00 - 17h00	408	Vũ Ngọc Đan Thanh	10/12/2025	14/1/2026	
			SMA.5.08.01	Kinh tế vi mô	2	13h00 - 17h00	307	Nguyễn Đỗ Bích Nga	6/10/2025	10/11/2025	
			SMA.5.10.01	Marketing	3	13h00 - 17h00	305	Mai Lưu Huy	16/9/2025	11/11/2025	
			SMA.5.11.01	Soạn thảo văn bản	6	13h00 - 17h00	3 buổi đầu phòng lý thuyết - 406 3 buổi sau học phòng lab - 402	Phan Hữu Thọ	7/11/2025	12/12/2025	
2	02DD18A1,C1	18	NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	2	7h30 - 11h30	401	Võ Thị Thái Sơn	15/9/2025	13/10/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	4	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	17/9/2025	8/10/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	2	13h00 - 17h00	308	Võ Thị Thái Sơn	20/10/2025	3/11/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	4	13h00 - 17h00	308	Võ Thị Thái Sơn	15/10/2025	29/10/2025	
			NUR.5.09.01	Vi sinh - Ký sinh trùng	4	13h00 - 17h00	401	Phạm Phước Đầy	5/11/2025	26/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vi sinh - Ký sinh trùng	6	13h00 - 17h00	401	Phạm Phước Đầy	24/10/2025	31/10/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	3	13h00 - 17h00	401	Nguyễn Thị Hạnh	21/10/2025	25/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	6	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	7/11/2025	21/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	7	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	8/11/2025	22/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH) - Nhóm 1	6	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	28/11/2025	2/1/2026	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02DD18A1,C1	18	NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH) - Nhóm 1	7	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	29/11/2025	3/1/2026	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH) - Nhóm 2	3	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	2/12/2025	6/1/2026	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH) - Nhóm 2	4	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	3/12/2025	7/1/2026	
			NUR.5.07.01	Nhập môn điều dưỡng	7	13h00 - 17h00	406	Phạm Thị Thúy Hồng	27/9/2025	1/11/2025	
2	02YS18A1,C1	18	NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	4	13h15 - 17h15	308	Võ Thị Thái Sơn	15/10/2025	29/10/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	2	7h30 - 11h30	401	Võ Thị Thái Sơn	15/9/2025	13/10/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	4	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	17/9/2025	8/10/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	2	7h30 - 11h30	308	Võ Thị Thái Sơn	20/10/2025	3/11/2025	
			NUR.5.08.02	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	7	13h00 - 17h00	308	Võ Thị Thái Sơn	18/10/2025	1/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vì sinh - Ký sinh trùng	4	13h00 - 17h00	401	Phạm Phước Đầy	5/11/2025	26/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vì sinh - Ký sinh trùng	6	13h00 - 17h00	401	Phạm Phước Đầy	24/10/2025	31/10/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	3	13h00 - 17h00	401	Nguyễn Thị Hạnh	21/10/2025	25/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (LT)	6	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	7/11/2025	21/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (LT)	7	13h00 - 17h00	401	Võ Thị Thái Sơn	8/11/2025	22/11/2025	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (TH)	6	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	28/11/2025	2/1/2026	
			NUR.5.11.03	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng (TH)	7	13h00 - 17h00	304	Võ Thị Thái Sơn	29/11/2025	3/1/2026	
2	02DD18B1,D1	18	NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	3	18h00-21h00	307	Võ Thị Thái Sơn	16/9/2025	21/10/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	6	18h00-21h00	307	Võ Thị Thái Sơn	19/9/2025	17/10/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	3	18h00-21h00	308	Võ Thị Thái Sơn	28/10/2025	18/11/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	6	18h00-21h00	308	Võ Thị Thái Sơn	24/10/2025	14/11/2025	
			NUR.5.09.01	Vì sinh - Ký sinh trùng	2	18h00-21h00	307	Nguyễn Trần Ngọc Long	15/9/2025	3/11/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	2	18h00-21h00	307	Nguyễn Thị Hạnh	10/11/2025	29/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	3	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	25/11/2025	2/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	6	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	21/11/2025	5/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	7	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	13/12/2025	27/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	3	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	9/12/2025	6/1/2026	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	6	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	12/12/2025	9/1/2026	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	7	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	3/1/2026	31/1/2026	
			NUR.5.07.01	Nhập môn điều dưỡng	7	18h00-21h00	309	Lê Anh Phụng	18/10/2025	6/12/2025	
2	02YS18B1,D1	18	NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	3	18h00-21h00	307	Võ Thị Thái Sơn	16/9/2025	21/10/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (LT)	6	18h00-21h00	307	Võ Thị Thái Sơn	19/9/2025	17/10/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	3	18h00-21h00	308	Võ Thị Thái Sơn	28/10/2025	18/11/2025	
			NUR.5.08.04	Giải phẫu - Sinh lý (TH)	6	18h00-21h00	308	Võ Thị Thái Sơn	24/10/2025	14/11/2025	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02YS18B1,D1	18	NUR.5.09.01	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	18h00-21h00	307	Nguyễn Trần Ngọc Long	15/9/2025	3/11/2025	
			NUR.5.10.01	Dược lý	2	18h00-21h00	307	Nguyễn Thị Hạnh	10/11/2025	29/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	3	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	25/11/2025	2/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	6	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	21/11/2025	5/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)	7	18h00-21h00	307	Phạm Thị Thúy Hồng	13/12/2025	27/12/2025	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	3	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	9/12/2025	6/1/2026	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	6	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	12/12/2025	9/1/2026	
			NUR.5.11.04	Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)	7	18h00-21h00	304	Phạm Thị Thúy Hồng	3/1/2026	31/1/2026	
2	02DN18E1	18	SMA.5.10.01	Marketing	7	18h00-21h00	Online	Mai Lưu Huy	11/10/2025	20/12/2025	
			SMA.5.08.01	Kinh tế vi mô	2	18h00-21h00	Online	Nguyễn Đỗ Bích Nga	3/11/2025	22/12/2025	
			SMA.5.14.01	Tiếng anh chuyên ngành	3	18h00-21h00	Online	Trần Thị Bích Liên	21/10/2025	30/12/2025	
			SMA.5.11.01	Soạn thảo văn bản	6	18h00-21h00	Online	Trần lê Phương Thùy	7/11/2025	26/12/2025	
2	02KT18E1	18	SMA.5.08.01	Kinh tế vi mô	3	18h00-21h00	Online	Nguyễn Đỗ Bích Nga	23/9/2025	11/11/2025	
			COA.5.10.01	Nguyên lý kế toán	7	18h00-21h00	Online	Nguyễn Vương Thành Long	11/10/2025	20/12/2025	
			COA.5.18.01	Giao tiếp trong kinh doanh	4	18h00-21h00	Online	Vũ Ngọc Đan Thanh	22/10/2025	10/12/2025	
			COA.5.08.01	Lý thuyết tài chính tiền tệ	6	18h00-21h00	Online	Huỳnh Thị Xuân Thùy	3/10/2025	21/11/2025	
2	02DS18A1,C1	18	PHA.5.07.02	Viết đọc tên thuốc	2	13h00 - 17h00	405	Bùi Thị Thu Vân	29/9/2025	3/11/2025	
			PHA.5.08.02	Thực vật dược liệu (LT)	6	13h00 - 17h00	407	Bùi Thị Thu Vân	24/10/2025	28/11/2025	
			PHA.5.08.02	Thực vật dược liệu (TH)	2	7h30 - 11h30	306	Bùi Thị Thu Vân	8/12/2025	12/1/2026	
			PHA.5.10.02	Y học cơ sở	7	13h00 - 17h00	407	Nguyễn Huỳnh Khánh An	27/9/2025	3/1/2026	
			PHA.5.12.02	Hóa dược - dược lý 1 (LT)	4	13h00 - 17h00	407	Nguyễn Thị Hạnh	19/11/2025	10/12/2025	
			PHA.5.12.02	Hóa dược - dược lý 1 (LT)	6	13h00 - 17h00	407	Nguyễn Thị Hạnh	5/12/2025	12/12/2025	
			PHA.5.12.02	Hóa dược - dược lý 1 (TH)	4	13h00 - 17h00	407	Nguyễn Thị Hạnh	17/12/2025	31/12/2025	
			PHA.5.12.02	Hóa dược - dược lý 1 (TH)	6	13h00 - 17h00	407	Nguyễn Thị Hạnh	19/12/2025	2/1/2026	

Lưu ý: - Các môn học có chia nhóm ở cột ghi chú, sinh viên xem danh sách nhóm kèm theo.
- Thời khoá biểu có thể có cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh nên sinh viên lưu ý xem lại TKB trước khi đến lớp.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG ĐÀO TẠO